

+ Tại Quyết định số 3661/QĐ-UBND ngày 28/6/2011 của Ủy ban dân huyện Đại Từ quyết định bắt buộc người nghiện ma túy vào cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục LĐXH Thái Nguyên thời gian 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Hồ Đức H, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ngô Xuân Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 15/12/2021, L ở nhà sử dụng điện thoại IteI có lắp sim số thuê bao 0868284189 gọi điện thoại cho bạn là Hồ Đức Đ, sinh năm 1979, trú tại TDP Đ, thị trấn H, huyện Đại Từ (có số thuê bao 0388661589 lưu tên trong danh bạ là “Đ”) nhờ Đ chở đi có việc. Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream đến đón L. Đ chở L đến khu vực cầu Huy Ngạc thuộc thị trấn H. L xuống xe đi vào một ngách nhỏ để gặp một người bạn nghiện ma túy (L không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) hỏi xin số điện thoại của người bán ma túy. Sau khi có số điện thoại, L sử dụng điện thoại của mình gọi cho số điện thoại vừa xin được (L không nhớ số) hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine thì có người đàn ông nghe máy và đồng ý bán ma túy cho L. Người đàn ông đó hẹn L đến khu vực sân vận động huyện Đại Từ thuộc TDP T, thị trấn H để giao dịch. L đi ra vị trí Đ chờ và bảo chờ đến gần khu vực sân Vận động huyện Đại Từ, L xuống xe đi bộ tìm người bán ma túy (cách Đ khoảng 50m). L dùng điện thoại gọi lại thì thấy có một người đàn ông L không quen biết đứng gần L. L đưa cho người đàn ông này một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, người này nhận tiền rồi đưa lại cho L 01 gói giấy (loại giấy ăn) bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa các cục bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy, L cầm ở trong bàn tay phải đi ra chỗ Đ đợi thì gặp tổ công tác Công an huyện Đại Từ đang làm nhiệm vụ, L đã tự giác lấy gói ma túy vừa mua được ra giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A), 01 điện thoại nhãn hiệu IteI màu đen.

Căn cứ các tài liệu điều tra, xác minh, hồi 18 giờ 20 phút ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Văn L. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 18 giờ 55 phút ngày 15/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L có khối lượng 0,337 gam và lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 33/HL-KTHS ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,337gram.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của L phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định...

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì ký hiệu A1 (bên trong là mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1); 01 phong bì ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói, vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSĐT ngày 25/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn Lý về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 30 đến 36 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu A1 (bên trong là mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói, vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen là công cụ L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh tụng, bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo không ý kiến gì tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 15/12/2021 bị cáo đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu IteL có lắp sim số thuê bao 0868284189 gọi điện thoại cho bạn là Hồ Đức Đ, sinh năm 1979, trú tại TDP Đ, thị trấn H, huyện Đại Từ nhờ Đ chở đi có việc. Đ chở bị cáo đến khu vực cầu H thuộc thị trấn H, tại đây bị cáo được một người bạn nghiện ma túy (bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ) cho số điện thoại của một người bán ma túy. Qua giao dịch điện thoại, bị cáo được một người đàn ông (không quen biết, không nhớ số điện thoại) hẹn gặp ở khu vực sân Vận động huyện Đại Từ thuộc TDP T, thị trấn H để giao dịch mua bán ma túy. Bị cáo tiếp tục nhờ Đ chở ra chỗ hẹn. Tại đây bị cáo đã mua 01 gói giấy (loại giấy ăn) bên trong có 01 túi nilon màu trắng là Heroine để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, Bị cáo cầm ở trong bàn tay phải đi ra chỗ Đ đợi thì gặp tổ công tác Công an huyện Đại Từ đang làm nhiệm vụ, bị cáo đã tự giác lấy gói ma túy vừa mua được ra giao nộp cho Tổ công tác.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 15/12/2021 Nguyễn Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,337 gram ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Hành vi trên của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroine....có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam*”.

{3}. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

{5}. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

{6}. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, bị đưa vào cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội Thái Nguyên và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện lỗi cố ý trực tiếp nên cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp

{7}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

{8}. Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) Bị cáo không việc làm ổn định, không thu nhập ổn định cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

{9}. Vật chứng: 01 phong bì ký hiệu A1 (bên trong là mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói, vỏ phong bì niêm phong), xét thấy đây là những vật liên quan đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IteL màu đen, quá trình điều tra truy tố cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận có sử dụng chiếc điện thoại để liên hệ giao dịch mua ma túy, đây là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Liên quan đến vụ án còn có Hồ Đức Đ là người chở Lý đi mua ma túy để sử dụng. Quá trình điều tra xác định Đ không biết L nhờ chở đi mua ma túy, không góp tiền mua ma túy với L nên hành vi của Đ không đủ yếu tố cấu thành tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét là phù hợp.

{10}.Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106, 136 và Điều 329 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2021. Quyết định tạm giam bị cáo L 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu A1 (bên trong là mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói, vỏ phong bì niêm phong).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen (thu giữ của bị cáo) là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 21 /QĐ - VKS ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (02b);
- Bị cáo;
- Thông báo cho UBND TT H;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO NGỌC HÀI

TAND HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 13 tháng 4 năm 2022;

Tại: Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Mỹ

2. Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Lý**, sinh ngày 14/02/1979. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TDP 5, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Trọng Nghĩa - đã chết; Con bà: Nguyễn Thị Lương, sinh năm 1951. Trú tại: Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ 1: Đinh Thị Thùy Lâm (đã ly hôn); Vợ 2: Tô Thị Thủy (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 29/9/2021, Nguyễn Văn Lý bị Công an xã Tiên Hội, huyện Đại Từ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 18/HSPT ngày 24/3/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn Lý 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại Quyết định số 3661/QĐ-UBND ngày 28/6/2011 của Ủy ban dân huyện Đại Từ quyết định bắt buộc người nghiện ma túy vào cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục LĐXH Thái Nguyên thời gian 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Lý phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Nhất trí: 3/3

Áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106, 136 và Điều 329 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Nhất trí: 3/3

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Lý 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2021. Áp dụng Điều 329 Bộ luật hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

Nhất trí: 3/3

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Nhất trí: 3/3

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu A1 (bên trong là mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1); 01 phong bì ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói, vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A). Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL màu đen là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội.

Nhất trí: 3/3

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Nhất trí 3/3

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi...giờ.. ...phút, ngày 13 tháng 4 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Hải

liên hệ giao dịch mua ma túy. Xét thấy đây là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Liên quan đến vụ án còn có Hồ Đức Điệp là người chở Lý đi mua ma túy để sử dụng. Quá trình điều tra xác định, Điệp không biết Lý nhờ chở đi mua ma túy, không góp tiền mua ma túy với Lý nên hành vi của Điệp chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy.

{10}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106, 136 và Điều 329 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Lý phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Lý 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2021. Quyết định tạm giam bị cáo Lý 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu A1 (bên trong là mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1); 01 phong bì ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói, vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A). Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số /QĐ - VKS ngày của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Lý phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Hải